Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có ba thùng dầu. Biết số lít dầu ở thùng thứ nhất là một số tròn chục lớn hơn 35 và nhỏ hơn 50 . Thùng thứ hai chứa số lít dầu bằng một nửa thùng thứ nhất. Thùng thứ ba chứa nhiều hơn thùng thứ hai 10 l dầu. Hỏi cả ba thùng chứa tất cả bao nhiêu lít dầu?

A. 90l

B. 100l C. 80l D. 120l

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai bước tính.  
  
Số lít dầu ở thùng thứ nhất là một số tròn chục lớn hơn 35 và nhỏ hơn 50 nên số lít dầu ở thùng thứ nhất là 40 l .  
Thùng thứ hai chứa số lít dầu là:  
40 : 2 = 20 ( l ) .  
Thùng thứ ba chứa số lít dầu là:  
20 + 10 = 30 ( l ) .  
Cả ba thùng chứa tất cả số lít dầu là:  
40 + 20 + 30 = 90 ( l ) .  
**Đáp án:**90 l .

Câu **2**: [VDC]

Lớp 3 A có 30 bạn học sinh, trong đó số học sinh đạt học sinh giỏi bằng tổng số học sinh chia cho 3 , còn lại là học sinh khá và trung bình. Số học sinh trung bình bằng tổng số học sinh khá và trung bình chia cho 4 .  
Bạn hãy sắp xếp các nhóm học sinh sau theo thứ tự **giảm dần**số học sinh.

Số học sinh khá.

Sô học sinh giỏi.

Số học sinh trung bình.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai bước tính.  
  
Số học sinh đạt học sinh giỏi là:  
30 : 3 = 10 (học sinh).  
Số học sinh khá và trung bình là:  
30 − 10 = 20 (học sinh).  
Số học sinh trung bình là:  
20 : 4 = 5 (học sinh).  
Số học sinh khá là:  
20 − 5 = 15 (học sinh).  
Vì 5 < 10 < 15 nên ta sắp xếp nhóm học sinh theo chiều **giảm dần**số học sinh từng nhóm là:  
Số học sinh khá.  
Số học sinh giỏi.  
Số học sinh trung bình.  
**Đáp án:**  
Số học sinh khá.  
Số học sinh giỏi.  
Số học sinh trung bình.

Câu **3**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
An, Bình, Hòa được cô giáo cho một số nhãn vở. Nếu An cho Bình 6 nhãn vở, Bình lại cho Hòa 4 nhãn vở thì số nhãn vở của mỗi bạn đều bằng 12 cái. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu cái nhãn vở?  
Lúc đầu, An có [[18]] nhãn vở, Bình có [[10]] nhãn vở và Hòa có [[8]] nhãn vở.

Lời giải:

**Bước 1:**

Số nhãn vở lúc đầu của Hòa là:  
12 − 4 = 8 (nhãn vở)  
Bình cho 4 nhãn vở lại được thêm 6 nhãn vở, như vậy Bình được thêm so với lúc đầu là:  
6 − 4 = 2 (nhãn vở)  
Số nhãn vở lúc đầu của Bình là:  
12 − 2 = 10 (nhãn vở)  
Số nhãn vở lúc đầu của An là:  
12 + 6 = 18 (nhãn vở)  
Vậy đáp án cần điền lần lượt là: 18 ; 10 ; 8 .

Câu **4**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong túi có ba loại bi: bi đỏ, bi vàng và bi xanh. Biết rằng số bi của cả túi nhiều hơn tổng số bi vàng và bi đỏ là 15 viên, số bi xanh ít hơn số bi vàng là 3 viên và nhiều hơn số bi đỏ là 4 viên. Hỏi trong túi có bao nhiêu viên bi?

A. 60 viên bi

B. 44 viên bi

C. 48 viên bi D. 29 viên bi

Lời giải:

**Bước 1:**

Tổng số bi đem trừ đi số bi đỏ và bi vàng ta được số bi xanh. Vậy số bi xanh là 15 viên. Số bi vàng là:  
15 + 3 = 18 (viên)  
Số bi đỏ là:  
15 − 4 = 11 (viên)  
Tổng số bi là:  
15 + 18 + 11 = 44 (viên)  
Vậy đáp án đúng là 44 viên bi.

Câu **5**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Lớp 3 A có 32 cái ghế. Sau khi cô giáo cất 1 8 số ghế vào nhà kho và phát hiện 1 4 số ghế còn lại bị hỏng phải bỏ đi thì:

A. Lớp 3A còn lại 21 cái ghế

B. Số ghế bị hỏng là 7 cái ghế

C. Lớp 3A còn lại 18 cái ghế D. Số ghế bị hỏng là 8 cái.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai bước tính.  
  
Chia 32 cái ghế thành 8 phần bằng nhau thì mỗi phần có 4 cái ghế:  
A collage of chairs

Description automatically generated  
Do đó, 1 8 số ghế là 4 cái. Vậy số ghế cô giáo cất vào nhà kho là 4 cái.  
Số ghế còn lại sau khi cô giáo cất ghế là: 32 − 4 = 28 (cái).  
Chia 28 cái ghế thành 4 phần bằng nhau thì mỗi phần có 7 cái ghế:  
A row of chairs in rows

Description automatically generated  
Do đó, 1 4 số ghế còn lại là 7 cái. Vậy số ghế bị hỏng là 7 cái.  
Số ghế còn lại sau cùng là: 28 − 7 = 21 (cái).  
Vậy:  
Khẳng định “Lớp 3 A còn lại 21 cái ghế” đúng.  
Khẳng định “Số ghế bị hỏng là 7 cái ghế” đúng.  
Khẳng định “Số ghế còn lại gấp 6 lần số ghế bị cất vào nhà kho” sai.  
Khẳng định "Số ghế bị hỏng là 8 cái'' sai.  
**Đáp án:**  
Lớp 3 A còn lại 21 cái ghế  
Số ghế bị hỏng là 7 cái ghế.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng:  
Hiếu ban đầu có một số viên bi ve. Sau khi Hiếu được Tú cho thêm 30 viên bi thì Hiếu có gấp 4 lần số viên bi ban đầu. Khi đó:

A. Số viên bi ban đầu của Hiếu là 10 viên bi

B. Tổng số bi Hiếu có sau khi Tú cho là 40 viên bi

C. Sau khi Tú cho thì Hiếu có tất cả 15 viên bi

Lời giải:

**Bước 1:**

Sau khi Hiếu được cho thêm 30 viên bi thì Hiếu có gấp 4 lần số bi ban đầu,  
vậy 30 viên bi ứng với số lần bi ban đầu là: 4 − 1 = 3 (lần)  
Số bi ban đầu của Hiếu là: 30 : 3 = 10 (viên).  
Tổng số bi Hiếu có sau khi Tú cho là: 30 + 10 = 40 (viên)  
Vậy:  
Khẳng định “Số viên bi ban đầu của Hiếu là 10 viên bi” đúng.  
Khẳng định “Tổng số bi Hiếu có sau khi Tú cho là 40 viên bi” đúng.  
Khẳng định “Sau khi Tú cho thì Hiếu có tất cả 15 viên bi” sai.

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Có hai bao gạo, bao thứ nhất có 32 k g gạo. Nếu bớt bao thứ hai đi 17 k g thì số gạo ở bao thứ hai bằng số gạo ở bao thứ nhất chia cho 4 . Cả hai bao gạo nặng [[57]] ki-lô-gam.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai bước tính.  
  
Số gạo ở bao thứ hai sau khi bớt đi 17 k g là:  
32 : 4 = 8 ( k g ) .  
Số gạo ở bao thứ hai là:  
8 + 17 = 25 ( k g ) .  
Số gạo ở cả hai bao là:  
32 + 25 = 57 ( k g ) .  
Vậy số cần điền là: 57 .  
**Đáp án:**  
57

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Lớp 3 B có 36 học sinh làm bài kiểm tra môn Tiếng Anh, trong đó số học sinh đạt điểm 10 bằng tổng số học sinh của lớp chia cho 6 , số học sinh đạt điểm 9 nhiều hơn số học sinh đạt điểm 10 là 3 học sinh , số học sinh đạt điểm 7 là 10 học sinh, còn lại là các bạn đạt điểm 8 . Vậy có [[11]] học sinh đạt điểm 8 .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai bước tính.  
  
Số học sinh đạt điểm 10 là:  
36 : 6 = 6 (học sinh).  
Số học sinh đạt điểm 9 là:  
6 + 3 = 9 (học sinh).  
Tổng số học sinh đạt điểm 7 và 8 là:  
36 − 6 − 9 = 21 (học sinh).  
Số học sinh đạt điểm 8 là:  
21 − 10 = 11 (học sinh).  
Vậy số cần điền là: 11 .  
**Đáp án:**  
11

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Một tờ giấy gói quà dài 87 d m , người ta dùng để gói 15 hộp quà, biết để bọc mỗi hộp quà cần 5 d m giấy. Sau khi bọc xong các hộp quà, phần giấy còn lại người ta dùng để làm nơ trang trí trên hộp quà. Biết làm mỗi cái nơ cần 2 d m giấy. Vậy có [[9]] hộp quà không có nơ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai phép tính.  
  
Số giấy để gói 15 hộp quà là: 15 × 5 = 75 ( d m ) .  
Số giấy còn lại là: 87 − 75 = 12 ( d m ) .  
Số nơ làm được từ số giấy còn lại là: 12 : 2 = 6 (cái).  
Vậy số hộp quà không có nơ là: 15 − 6 = 9 (hộp).  
**Đáp án:**  
9

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lan xếp 5 quyển sách, mỗi quyển sách dày 24 m m và một số quyển vở lên giá sách. Biết giá sách còn trống 18 c m để xếp sách vở. Hỏi Lan có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu quyển vở vào chỗ còn trống đó? Biết mỗi quyển vở dày số mi - li - mét bằng độ dày của quyển sách chia cho 4 .

A. 10 quyển

B. 9 quyển C. 11 quyển D. 15 quyển

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Bài toán giải bằng hai bước tính.  
  
Đổi: 18 c m = 180 m m .  
5 quyển sách dày số mi-li-mét là:  
24 × 5 = 120 ( m m ) .  
Khoảng trống còn lại để xếp vở là:  
180 − 120 = 60 ( m m ) .  
Mỗi quyển vở dày số mi-li-mét là:  
24 : 4 = 6 ( m m ) .  
Vậy Lan có thể xếp được nhiều nhất số quyển vở là:  
60 : 6 = 10 (quyển).  
**Đáp án:**  
10 quyển